

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Khai – Phó chủ tịch Mặt trận huyện Tuyên Hóa
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ – Giáo viên đã nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: không); sinh ngày 15 tháng 4 năm 2004 tại huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình (tại thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 07 tháng 20 ngày); nơi cư trú: thôn ĐG, xã Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: hiện đang là học sinh lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Hoàng Thị H; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn ĐG, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Hương T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Sỹ H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn ĐG, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Đại diện trường Trung học phổ thông Tuyên Hóa:* Ông Nguyễn Văn Đông – Phó Hiệu trưởng, có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Phùng Ha N

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 05/12/2021, Nguyễn Văn S đến nhà anh Nguyễn Văn T1, trú cùng thôn (là chủ ruột của S) mượn xe gắn máy, nhãn hiệu BOSSCITY, không gắn biển kiểm soát để đi chơi, thì được anh T1 đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe gắn máy nói trên đi đến cửa hàng “Hoàng Mobile” của anh Trần S Hoàng, tại tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện Tuyên Hóa để mua điện thoại. Tại đây, S gặp chị Phùng Ha N (vợ của anh H) và hỏi mua điện thoại, thì được chị N giới thiệu một số loại máy điện thoại để S lựa chọn. Trong lúc chị N không để ý, S đã lén lút dùng tay lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Y12S, màu xanh còn mới chưa sử dụng đặt trong tủ kính của cửa hàng rồi bỏ vào túi áo khoác bên trái. Sau đó, S rời khỏi quán rồi điều khiển xe gắn máy đi về nhà và cất giấu điện thoại lấy trộm được.

Đến sáng ngày 06/12/2021, anh Trần Sỹ H phát hiện bị mất trộm 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, loại Y12S, màu xanh nên đã trình báo Công an thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã khoanh vùng đối tượng và triệu tập Nguyễn Văn S đến làm việc, để đấu tranh làm rõ. Quá trình làm việc, S đã khai báo hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp tài sản đã lấy trộm là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Y12S, màu xanh cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Y12S, màu xanh tại thời điểm mất trộm, có giá trị: 3.290.000 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

Vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ và trả lại cho anh Trần Sỹ H 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y12S, màu xanh, số IMEI 1: 868466055756179, số IMEI 2:

868466055756161, máy còn mới chưa qua sử dụng; Thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 01 (một) xe gắn máy, nhãn hiệu: BOSSCITY, màu: Xanh, không gắn biển kiểm soát, số máy: MBN5SH000020, số khung: CBUMH1000020, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Sỹ H đã nhận lại các tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTH-HS ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Văn S từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo với mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập. Vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bố mẹ sống ly thân và đều đi làm ăn xa, nhưng bản thân bị cáo cũng đã tự bươn chải khắc phục khó khăn để tham gia học tập. Cũng vì điều kiện khó khăn mà trong thời gian học online, bị cáo không có máy để học, nên đã thiếu suy nghĩ dẫn đến nhất thời phạm tội.

Đại diện nhà trường nơi bị cáo đang tham gia học tập có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các chính sách nhân đạo của pháp luật để tạo cho bị cáo được tiếp tục tham gia học tập thực hiện ước mơ của mình, vì quá trình học tập tại trường, bị cáo là một học sinh ngoan, có học lực loại khá, hạnh kiểm tốt.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Vì vậy hành vi và các quyết định tố tụng mà các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trong lúc mua điện thoại tại cửa hàng điện thoại của anh Trần Sỹ H, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Tài sản mà Nguyễn Văn S đã chiếm đoạt của người bị hại có trị giá 3.290.000đ (ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Bị cáo là thanh niên mới lớn đang là học sinh ngồi trên ghế nhà trường nhưng lại thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Vì vậy cần căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định đối với bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy, tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định đối với bị cáo mức hình phạt phù hợp.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là có cơ sở và phù hợp, nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đã đủ nghiêm, phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại tài sản theo

đúng chủng loại. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Sỹ H đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày Cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cùng phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về xử lý vật chứng: Miễn xét

4. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

5. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/02/2022), đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình